



# CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM FUBON (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 4, 801 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM.  
Điện thoại: 84 8 54.155.678 Fax: 84 8 54.155.188 Website: www.fubon.com.vn

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

#### 1. Lịch sử thành lập và hoạt động:

Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) được thành lập tháng 7/2008, là một Công ty 100% vốn nước ngoài với số vốn Điều lệ 300 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Fubon là thành viên của Tập đoàn tài chính Fubon (Đài Loan) - Tập đoàn Tài chính toàn diện lớn nhất Đài Loan.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm của chủ tàu; bảo hiểm trách nhiệm chung; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; kinh doanh tái bảo hiểm, quản lý quỹ và đầu tư vốn...

#### 2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2010:

Triển khai một số nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm mới cho khách hàng cá nhân như bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tai nạn con người, v.v.

Công ty có kế hoạch thành lập thêm một số Chi nhánh tại các tỉnh thành khác.

### II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### 1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số cán bộ nhân viên: 44 người (Tính đến ngày 31/12/2009).

#### 2. Ban điều hành:

- Ông CHEN CHENG CHIU	-	Tổng Giám đốc
- Ông HSING CHIEN YI	-	Giám đốc Hành chính Nhân sự
- Ông CHEN CHUN LIANG	-	Giám đốc Bộ phận Marketing
- Ông CHOU YI HSIN	-	Giám đốc Bộ phận Sản phẩm và Dịch vụ
- Bà ĐINH NGỌC LAN	-	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2009, Công ty đã vượt kế hoạch kinh doanh như dự kiến: đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc là 36 tỷ đồng.

Năm 2010, ngoài khách hàng Đài Loan, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển nguồn khách hàng phi Đài Loan và khách hàng cá nhân. Dự kiến đạt mức doanh thu phí Bảo hiểm gốc là 71,4 tỷ đồng với mức tăng trưởng 98%.

Để đạt được mục tiêu trên, Công ty sẽ tuyển dụng thêm nhân sự, phát triển các kênh phân phối mới như đại lý bảo hiểm, bảo hiểm qua ngân hàng..., đồng thời cung cấp các chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên nhằm tăng cường kiến thức chuyên môn và các kỹ năng chuyên nghiệp khác.

### IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ Tài Chính.
- Công ty không có thay đổi về Vốn Điều lệ.

#### 2. Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh:

Năm 2009, Công ty đã hoàn thành kế hoạch dự kiến.

### V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

#### 1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

##### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 120-21-09

##### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NEXIA ACPA

Số Đăng ký Kinh doanh: 0102012231

LÊ MINH THẮNG

Kiểm toán viên NGUY QUỐC TUẤN

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0256/KTV

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0253/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 2010

#### 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các hoạt động của công ty trong kỳ báo cáo, và chúng tôi không phát hiện bất cứ trường hợp đặc biệt nào phát sinh trong kỳ báo cáo.

### VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Công ty Mẹ đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cũng như chuyên môn về phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

### VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2009:

#### 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>305,141,537,359</b>	<b>325,004,510,642</b>
1	Tiền	47,314,160,718	111,194,067,987
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	254,652,132,530	192,380,500,000
3	Các khoản phải thu	2,072,456,901	20,483,415,323
4	Tài sản lưu động khác	1,101,787,210	946,527,332
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN</b>	<b>28,676,557,891</b>	<b>39,053,659,559</b>
1	Tài sản cố định	21,262,062,070	27,138,366,805
	Nguyên giá	22,347,042,961	38,271,724,420
	Khấu hao lũy kế	(1,084,980,891)	(11,133,357,615)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
3	Ký quỹ	7,414,495,821	11,915,292,754
4	Tài sản khác	-	-
<b>III</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>333,818,095,250</b>	<b>364,058,170,201</b>
<b>CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>IV</b>	<b>CÔNG NỢ</b>	<b>29,825,024,079</b>	<b>53,714,762,191</b>
1	Nợ ngắn hạn	27,134,779,521	34,501,932,488
2	Nợ dài hạn	2,505,293,392	3,674,728,872
3	Nợ khác	-	-
4	Dự phòng nghiệp vụ	184,951,166	15,538,100,831
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>303,993,071,171</b>	<b>310,343,408,010</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	300,000,000,000	300,000,000,000
2	Các quỹ	-	-
3	Lợi nhuận chưa phân phối	3,993,071,171	10,343,408,010
4	Nguồn vốn khác	-	-
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>333,818,095,250</b>	<b>364,058,170,201</b>

#### 2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Đơn vị tính: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>45,317,485,887</b>
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	14,231,438,703
	Doanh thu về hoạt động tài chính	31,086,047,184
	Doanh thu khác	-
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>37,797,713,968</b>
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	7,477,287,484
	Chi phí hoạt động tài chính	642,449,358
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,677,977,126
	Chi phí khác	-
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>7,519,771,919</b>
<b>4</b>	<b>Thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>1,169,435,080</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6,350,336,839</b>

#### 3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	8.60	10.73
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	91.40	89.27
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	8.93	14.75
	Nguồn vốn chủ sở hữu	%	91.07	85.25
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	11.05	9.42
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	11.17	9.42
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	1.95	2.07
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	37.16	14.01
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1.31	2.05

Người lập

Kế toán trưởng

LÊ THỊ MỸ LỆ

HỒ CHÍ THÁNH

TỔNG GIÁM ĐỐC  
CHEN CHENG CHIU